TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lường Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Kim Thu

2. Ông Đỗ Quang Huy

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Ông Bảo Thanh Toàn – Cán bộ TAND huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Dịu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2017/TLST - HNGĐ ngày 17/10/2017 về việc " *Xin Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 28/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị Ph, sinh năm 1975.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: Thôn NC xã QC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai; các lời khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lường Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Chị Lường Thị Ph và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 1994 không đăng kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống hàng ngày có nhiều quan điểm không thống nhất, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hai người đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Từ khi ly thân hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người tự lo cho bản thân và cuộc sống của riêng mình. Nay chị Ph xác định tình cảm vợ

chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/6/1995 và Nguyễn Thị ML, sinh ngày 08/01/1997. Nay các con đều đã trưởng thành xây dựng gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân: Nhất trí lời trình bày của chị Ph. Do bản thân anh H không có nghề nghiệp ổn định, thường phải đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Tại phiên tòa, anh H nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ph.

Về con chung: Nhất trí với lời trình bày của chị Ph, các con đã trưởng thành, xây dựng gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, 35, 147/Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 14; Điều 53; Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Không công nhận anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị Ph là vợ chồng. Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải việc phân chia tài sản chung theo quy định. Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Sau khi giải thích pháp luật về điều kiện để công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp và các quy định của pháp luật về giải quyết các vấn đề trong vụ án hôn nhân gia đình, thì chị Ph và anh H xác định hai người chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại sổ theo dõi đăng ký kết hôn của UBND xã QC không lưu giữ tài liệu liên quan đến việc đăng ký kết hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị Ph. Vì vậy

quan hệ giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị Ph không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị Ph ó 02 con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 06/6/1995 và Nguyễn Thị ML, sinh ngày 08/01/1997 (các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường). Nay cháu Lâm và cháu Loan đã trưởng thành, xây dựng gia đình, vì vậy Tòa án không xem xét.

2.3.Về tài sản chung: Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 14; Đều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 5; 9; 28; 35; 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Tuyên xử:

1. Không công nhận anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị Ph là vợ chồng.

2. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lường Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Ph đã nộp đủ số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **07637** ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các bên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- THADS huyện CM;
- UBND xã QC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lường Thị Phẩm